

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Địa điểm: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**

Khóa thi ngày: **18/03/2017**

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17020001	Nguyễn Hoàng Diệu	Ái	Nữ	03/04/1996	7	8	Đạt
2	17020002	Bùi Thị Ngọc	Anh	Nữ	09/03/1998	5	2,5	Không đạt
3	17020003	Hoàng Thị	Anh	Nữ	12/02/1996	7,5	8,5	Đạt
4	17020004	Lê Phước Trâm	Anh	Nữ	27/07/1995	7	5	Đạt
5	17020005	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	19/08/1997	5,5	3,5	Không đạt
6	17020006	Mai Vân	Anh	Nữ	25/06/1996	7,5	7,5	Đạt
7	17020007	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	29/08/1997	5	1,5	Không đạt
8	17020008	Phùng Nguyễn Văn	Anh	Nữ	14/09/1997	6,5	3,5	Không đạt
9	17020009	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	15/10/1996	7	2,5	Không đạt
10	17020010	Vũ Thị Vân	Anh	Nữ	09/04/1996	6,5	6	Đạt
11	17020011	Trịnh Ngọc	Bích	Nữ	16/12/1997	4	2,5	Không đạt
12	17020012	Phạm Thị Minh	Châu	Nữ	09/05/1998	7	5	Đạt
13	17020013	Nguyễn Thị Phương	Chi	Nữ	14/10/1996			
14	17020014	Nguyễn Minh	Chứng	Nam	28/07/1997	7	5	Đạt
15	17020015	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	04/11/1996	8	6	Đạt
16	17020016	Trần Như	Cường	Nam	12/02/1994	8	2,5	Không đạt
17	17020017	Vũ Minh	Cường	Nam	11/08/1996	7	3,5	Không đạt
18	17020018	Nguyễn Phương Trang	Đài	Nữ	06/05/1991	7,5	6,5	Đạt
19	17020019	Nguyễn Thị	Đặng	Nữ	23/12/1997	4	2	Không đạt
20	17020020	Trần Thị Thúy	Danh	Nữ	04/07/1994	6,5	2,5	Không đạt
21	17020021	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	06/01/1995	4,5	5	Không đạt
22	17020022	Ka	Diễm	Nữ	06/01/1995			
23	17020023	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	15/03/1995	6	4,5	Không đạt
24	17020024	Phan Thị	Diệp	Nữ	28/04/1997	6	6,5	Đạt
25	17020025	Trịnh Ngọc	Đông	Nam	29/01/1996	6,5	4	Không đạt
26	17020026	Điền Đức Hạnh	Dung	Nữ	16/01/1995	6	4	Không đạt
27	17020027	Hoàng Thị Thúy	Dung	Nữ	09/08/1995	7,5	4	Không đạt
28	17020028	Hoàng Nam	Dương	Nam	09/07/1995			
29	17020029	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	11/03/1995	6,5	8	Đạt
30	17020030	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	10/06/1996	8	7	Đạt
31	17020031	Phạm Hoàng	Duy	Nam	16/09/1997	4,5		Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
32	17020032	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	30/08/1995	6	5	Đạt
33	17020033	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	21/02/1995	3,5		Không đạt
34	17020034	Phan Hồng Mỹ	Duyên	Nữ	08/08/1994			
35	17020035	Nguyễn Trường	Giang	Nam	11/11/1991			
36	17020036	Phan Thị Trà	Giang	Nữ	06/06/1997	6,5	6	Đạt
37	17020037	Nguyễn Huỳnh Minh	Giao	Nam	02/12/1993	7	5	Đạt
38	17020038	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	01/04/1995	4,5	1	Không đạt
39	17020039	Nguyễn Thị Lệ	Hà	Nữ	20/06/1993	7	7,5	Đạt
40	17020040	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	11/02/1997	7	5,5	Đạt
41	17020041	Nguyễn Thụy Nhật	Hà	Nữ	27/08/1996			
42	17020042	Trịnh Thị	Hà	Nữ	04/08/1996	7	8	Đạt
43	17020043	Lê Thị Hồng	Hải	Nữ	29/12/1998	8	5,5	Đạt
44	17020044	Nguyễn Trường	Hải	Nam	14/01/1995	8,5	7,5	Đạt
45	17020045	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	17/07/1996	8	5	Đạt
46	17020046	Lê Ngọc	Hân	Nữ	26/01/1996	8	9,5	Đạt
47	17020047	Lê Thị Mỹ	Hằng	Nữ	26/10/1998	7,5	6,5	Đạt
48	17020048	Lý Thị	Hằng	Nữ	06/04/1995	6,5	4,5	Không đạt
49	17020049	Nguyễn Kim	Hằng	Nữ	07/12/1997	5,5	5	Đạt
50	17020050	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/01/1995	8	6,5	Đạt
51	17020051	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	11/03/1994	6,5	4	Không đạt
52	17020052	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/01/1995	6,5	5	Đạt
53	17020053	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	06/11/1995	6,5	4,5	Không đạt
54	17020054	Võ Thị Mộng	Hằng	Nữ	11/10/1995	7	7,5	Đạt
55	17020055	Huỳnh Đức	Hạnh	Nam	13/04/1993	8	7,5	Đạt
56	17020056	Lê Thị	Hào	Nữ	03/03/1998	6	8	Đạt
57	17020057	Nguyễn Như	Hào	Nữ	12/09/1997	7	5	Đạt
58	17020058	Nguyễn Thị Thanh	Hào	Nữ	24/07/1995	7,5	6,5	Đạt
59	17020059	Đinh Công	Hậu	Nam	02/10/1995	8	6,5	Đạt
60	17020060	Dương Thị	Hiền	Nữ	10/03/1996	4	2,5	Không đạt
61	17020061	Dương Nguyễn Phúc	Hiếu	Nữ	26/09/1998	6,5	6,5	Đạt
62	17020062	Ung Thị Thu	Hiếu	Nữ	22/05/1996	5,5	5	Đạt
63	17020063	Liêu Kim	Hoa	Nữ	31/01/1995	6	5,5	Đạt
64	17020064	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	03/10/1994	8	9	Đạt
65	17020065	Bồ Thị	Hòa	Nữ	01/05/1997	5	5	Đạt
66	17020066	Cao Thị	Hòa	Nữ	25/07/1997	4,5	4	Không đạt
67	17020067	Lý Ái	Huê	Nữ	21/06/1997	6	3	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
68	17020068	Nguyễn Thị Lê	Huê	Nữ	26/05/1997	4	1,5	Không đạt
69	17020069	Nguyễn Phạm	Hùng	Nam	05/11/1993	7,5	5,5	Đạt
70	17020070	Lâm Thị Thu	Hương	Nữ	08/11/1997	6	7	Đạt
71	17020071	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	20/01/1997	7	9,5	Đạt
72	17020072	Trần Thị	Hương	Nữ	03/02/1997	6,5	6	Đạt
73	17020073	Nguyễn Văn	Hữu	Nam	02/02/1996	6,5	6,5	Đạt
74	17020074	Đào Ngọc	Huyền	Nữ	04/02/1996	5	5	Đạt
75	17020075	Lương Thị	Huyền	Nữ	18/12/1997	6	6,5	Đạt
76	17020076	Lý Mỹ	Huyền	Nữ	05/09/1997	7	4	Không đạt
77	17020077	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	10/06/1997	5,5	8	Đạt
78	17020078	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	10/01/1997			
79	17020079	Lữ Thị Linh	Kha	Nữ	06/07/1996	6	9	Đạt
80	17020080	Trần Duy	Khá	Nam	12/08/1996	6	4	Không đạt
81	17020081	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	11/02/1997	6	6	Đạt
82	17020082	Lê Vũ	Khanh	Nam	10/07/1997	6,5	5	Đạt
83	17020083	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	13/02/1980			
84	17020084	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	10/08/1994	7	5	Đạt
85	17020085	Ngô Thị Hồng	Lam	Nữ	04/04/1998	6	2,5	Không đạt
86	17020086	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	10/02/1996	7	6	Đạt
87	17020087	Nguyễn Lý	Lê	Nữ	15/11/1996	6	5	Đạt
88	17020088	Mai Kim	Liên	Nữ	17/05/1997	6	4	Không đạt
89	17020089	Trần Thị	Liều	Nữ	18/02/1997	6	3	Không đạt
90	17020090	Đinh Thị Mỹ	Linh	Nữ	11/11/1997	6	6,5	Đạt
91	17020091	Hứa Thúy	Linh	Nữ	11/09/1995	7	7,5	Đạt
92	17020092	Ngô Thị Mỹ	Linh	Nữ	02/05/1996	5,5	5,5	Đạt
93	17020093	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	14/04/1996	8,5	9,5	Đạt
94	17020094	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	21/03/1991	7	3,5	Không đạt
95	17020095	Phan Bảo	Linh	Nữ	21/12/1998	6	5	Đạt
96	17020096	Trần Thị Ngọc	Linh	Nữ	14/03/1995	8	6,5	Đạt
97	17020097	Trương Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/04/1997	5	4	Không đạt
98	17020098	Ngô Nguyễn Phương	Loan	Nữ	11/01/1997	4	3	Không đạt
99	17020099	Trần Đại	Lợi	Nam	21/11/1997	6	3	Không đạt
100	17020100	Trần Thị	Luyện	Nữ	27/11/1995	7,5	5,5	Đạt
101	17020101	Lâm Hà Trúc	Mai	Nữ	23/12/1997	6,5	5	Đạt
102	17020102	Nguyễn Thị Hồng	Mai	Nữ	29/01/1995	6	6,5	Đạt
103	17020103	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	24/05/1996	6,5	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
104	17020104	Nguyễn Oanh Ngọc	Minh	Nữ	17/01/1996	5,5	3,5	Không đạt
105	17020105	Đỗ Hồng Ngọc	Mỹ	Nữ	03/09/1997	8	7	Đạt
106	17020106	Lê Thị Hồng	Na	Nữ	23/03/1997	4,5	3	Không đạt
107	17020107	Lê Huỳnh	Nga	Nữ	10/06/1996	5,5	4	Không đạt
108	17020108	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	16/08/1995	5,5	2	Không đạt
109	17020109	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	10/10/1995	6,5	5	Đạt
110	17020110	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	21/06/1997	5	2,5	Không đạt
111	17020111	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Nữ	15/03/1995	6	5	Đạt
112	17020112	Trương Minh Phương	Nghi	Nữ	29/06/1997	9	7	Đạt
113	17020113	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	27/07/1998	7,5	7	Đạt
114	17020114	Ngô Bích	Ngọc	Nữ	01/11/1996	7	5	Đạt
115	17020115	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	16/03/1997	7,5	8,5	Đạt
116	17020116	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	31/10/1996	8	8,5	Đạt
117	17020117	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/10/1994	6,5	7,5	Đạt
118	17020118	Nguyễn Đoàn Hữu	Nhân	Nam	13/07/1995	7	6	Đạt
119	17020119	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	17/06/1995	7,5	7	Đạt
120	17020120	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	18/12/1998	4,5	4	Không đạt
121	17020121	Bùi Lâm Tuyết	Nhi	Nữ	24/04/1995	6	7	Đạt
122	17020122	Nguyễn Ngọc Hải	Nhi	Nữ	10/10/1995	7,5	6,5	Đạt
123	17020123	Lâm Tiểu	Nhiên	Nữ	15/02/1996	6	6	Đạt
124	17020124	Bành Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	29/04/1997	8	5	Đạt
125	17020125	Đặng Thị Ái	Như	Nữ	22/03/1996	7,5	5	Đạt
126	17020126	Đỗ Đoàn Khánh	Như	Nữ	14/07/1997	7	7	Đạt
127	17020127	Lê Thùy Quỳnh	Như	Nữ	28/02/1996			
128	17020128	Nguyễn Minh	Như	Nữ	21/05/1997	9	8,5	Đạt
129	17020129	Phạm Đặng Huỳnh	Như	Nữ	25/10/1995	6	8	Đạt
130	17020130	Phạm Thị Tuyết	Nhung	Nữ	13/08/1995			
131	17020131	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/12/1998	7	3,5	Không đạt
132	17020132	Trần Thị A	Ni	Nữ	07/05/1996	6,5	5	Đạt
133	17020133	Đoàn Thị Ngọc	Nữ	Nữ	11/03/1995			
134	17020134	Võ Phạm Ngọc	Nữ	Nữ	24/08/1995			
135	17020135	Trương Thị Mỹ	Nương	Nữ	27/02/1996	6,5	6,5	Đạt
136	17020136	Võ Thị	Oanh	Nữ	06/01/1995	7	1	Không đạt
137	17020137	Nguyễn Ngọc	Phú	Nữ	01/01/1995	8	5	Đạt
138	17020138	Phạm Nguyễn Mỹ	Phụng	Nữ	31/07/1994	6	3,5	Không đạt
139	17020139	Nguyễn Thị Hồng	Phước	Nữ	14/11/1998	8	5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
140	17020140	Hồ Hoài	Phương	Nữ	21/12/1996	6	2	Không đạt
141	17020141	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	Nữ	14/05/1995	6	2	Không đạt
142	17020142	Lê Ngọc	Phượng	Nữ	13/09/1996	7,5	3	Không đạt
143	17020143	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	24/11/1995	8	6,5	Đạt
144	17020144	Phạm Vòong	Quốc	Nam	24/06/1995	6	5,5	Đạt
145	17020145	Thái Thị Ánh	Quy	Nữ	08/06/1997	5,5	2	Không đạt
146	17020146	Hoàng Thị	Quyên	Nữ	15/07/1996	7,5	2	Không đạt
147	17020147	Lê Thị	Quyên	Nữ	11/04/1995	7,5	5	Đạt
148	17020148	Vũ Lệ Tố	Quyên	Nữ	08/12/1995	7	5	Đạt
149	17020149	Phan Diễm	Quỳnh	Nữ	05/10/1991	5,5	5	Đạt
150	17020150	Đoàn Thanh	Sang	Nam	24/12/1997	6	5	Đạt
151	17020151	Ngô Văn	Sang	Nam	21/07/1995	7,5	7,5	Đạt
152	17020152	Nguyễn Thị Hồng	Sương	Nữ	30/10/1998	6	3	Không đạt
153	17020153	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	07/12/1997	7,5	6	Đạt
154	17020154	Phạm Triều Anh	Tài	Nam	28/11/1995	6,5	7,5	Đạt
155	17020155	Phan Nhân	Tài	Nam	08/02/1995	5	1,5	Không đạt
156	17020156	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	05/06/1997	8,5	6	Đạt
157	17020157	Kim Thị Thu	Tâm	Nữ	02/11/1997	6,5	5	Đạt
158	17020158	Ngô Văn	Tâm	Nam	24/05/2001	5	1,5	Không đạt
159	17020159	Trần Quốc	Tân	Nam	02/12/1995	5,5	5	Đạt
160	17020160	Trần Quang	Thái	Nam	07/05/1995	6	4	Không đạt
161	17020161	Lê Đỗ Thị Xuân Hồng	Thắm	Nữ	26/12/1997	6	5,5	Đạt
162	17020162	Trịnh Thị	Thân	Nữ	21/12/1995	7	6	Đạt
163	17020163	Lê Văn	Thắng	Nam	12/08/1995	8	6	Đạt
164	17020164	Lê Thị	Thanh	Nữ	24/05/1995	5	3,5	Không đạt
165	17020165	Nguyễn Cao Mỹ	Thanh	Nữ	03/10/1996	7	7	Đạt
166	17020166	Trần Nguyễn Phương	Thanh	Nữ	17/09/1996	6	4	Không đạt
167	17020167	Lê Tuấn	Thành	Nam	05/05/1994	8,5	5,5	Đạt
168	17020168	Nguyễn Quang	Thành	Nam	18/09/1996	7	7,5	Đạt
169	17020169	Nguyễn Văn	Thành	Nam	30/12/1995	7	3	Không đạt
170	17020170	Trần Minh	Thành	Nam	15/12/1997	8,5	6	Đạt
171	17020171	Đào Thị Xuân	Thảo	Nữ	24/04/1995	5	5,5	Đạt
172	17020172	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	Nữ	26/04/1995	7,5	4	Không đạt
173	17020173	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	20/01/1997	6	3,5	Không đạt
174	17020174	Võ Ngọc Quỳnh	Thi	Nữ	10/05/1998	4	2,5	Không đạt
175	17020175	Dương Đức Minh	Thọ	Nam	20/11/1995	6	5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
176	17020176	Đặng Ngọc Anh	Thoa	Nữ	02/04/1996	6	3	Không đạt
177	17020177	Tổng Hoàng Duy	Thông	Nam	27/04/1992	6,5	5	Đạt
178	17020178	Võ Lê Nhật	Thông	Nam	25/06/1997	8	8,5	Đạt
179	17020179	Nguyễn Thị Linh	Thu	Nữ	25/10/1997	5,5	5	Đạt
180	17020180	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11/08/1997	6	6	Đạt
181	17020181	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	26/01/1997	7,5	5	Đạt
182	17020182	Nguyễn Thanh	Thuận	Nữ	23/07/1996	7,5	4,5	Không đạt
183	17020183	Nguyễn Anh Tri	Thức	Nam	26/11/1997			
184	17020184	Nguyễn Trịnh	Thức	Nam	09/04/1997	6,5	9	Đạt
185	17020185	Nguyễn Đỗ Minh	Thương	Nam	26/05/1998	7,5	7	Đạt
186	17020186	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	13/06/1995	5,5	4,5	Không đạt
187	17020187	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	05/12/1996	9	6	Đạt
188	17020188	Nguyễn Thị Phương	Thúy	Nữ	11/07/1997	6	5	Đạt
189	17020189	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	06/06/1997	5	2,5	Không đạt
190	17020190	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	21/03/1996			
191	17020191	Đinh Thị	Thủy	Nữ	26/01/1998	6	3,5	Không đạt
192	17020192	Hồ Thị Xuân	Thủy	Nữ	07/03/1996	8	6,5	Đạt
193	17020193	Lê Thị	Thủy	Nữ	18/01/1996	7	5,5	Đạt
194	17020194	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	22/01/1996	7,5	4	Không đạt
195	17020195	Vương Thị	Thuyền	Nữ	03/07/1995	4	3,5	Không đạt
196	17020196	Trần Đỗ Mai	Thy	Nữ	10/04/1997	4,5	2	Không đạt
197	17020197	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	Nữ	19/12/1996	6,5	8,5	Đạt
198	17020198	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	Nữ	15/04/1994			
199	17020199	Phan Thị Kiều	Tiên	Nữ	22/09/1995	7	3,5	Không đạt
200	17020200	Huỳnh Minh	Tiến	Nam	14/08/1997	5	4	Không đạt
201	17020201	Nguyễn Thanh	Trà	Nữ	07/07/1996	6,5	7	Đạt
202	17020202	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	30/04/1997	7,5	5	Đạt
203	17020203	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	11/05/1997	5,5	3,5	Không đạt
204	17020204	Văn Thị Bích	Trâm	Nữ	20/12/1994			
205	17020205	Vũ Thị Huyền	Trâm	Nữ	16/09/1997	6	5	Đạt
206	17020206	Đàng Thị Thu	Trâm	Nữ	05/10/1995	5,5	4	Không đạt
207	17020207	Bùi Thị	Trang	Nữ	30/11/1997	5,5	3,5	Không đạt
208	17020208	Đặng Thị Thùy	Trang	Nữ	24/02/1995	6	6	Đạt
209	17020209	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	09/08/1997	6	5	Đạt
210	17020210	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	17/09/1998	8,5	6,5	Đạt
211	17020211	Lý Thị Thùy	Trang	Nữ	29/11/1998	6,5	4	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
212	17020212	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/07/1996	7	6	Đạt
213	17020213	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	17/11/1996	5,5	4	Không đạt
214	17020214	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	05/05/1995			
215	17020215	Nguyễn Trần Vân	Trang	Nữ	31/03/1997	5	5	Đạt
216	17020216	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	18/09/1992	7,5	8	Đạt
217	17020217	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	15/05/1997	5	4	Không đạt
218	17020218	Hồ Minh	Trí	Nam	27/12/1996	7,5	6	Đạt
219	17020219	Ngô Thị Ngọc	Trinh	Nữ	26/06/1997	6,5	7	Đạt
220	17020220	Nguyễn Thúy Trinh	Trinh	Nữ	26/09/1997	6	9	Đạt
221	17020221	Nguyễn Tố	Trinh	Nữ	09/11/1997	8	5	Đạt
222	17020222	Phạm Thị Diễm	Trinh	Nữ	28/11/1997	6	4	Không đạt
223	17020223	Quảng Uyên	Trinh	Nữ	14/01/1995	4	3	Không đạt
224	17020224	Trần Thị Phương	Trinh	Nữ	12/05/1998	6	4,5	Không đạt
225	17020225	Võ Thị	Trinh	Nữ	17/10/1997	5,5	4	Không đạt
226	17020226	Phạm Chí	Trọng	Nam	01/11/1998	8	6	Đạt
227	17020227	Võ Văn	Trọng	Nam	20/01/1997	5,5	2,5	Không đạt
228	17020228	Đình Công	Trứ	Nam	02/02/1998	8	4	Không đạt
229	17020229	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	08/02/1996	6	6	Đạt
230	17020230	Nguyễn Quang	Trung	Nam	10/06/1993	6	5	Đạt
231	17020231	Lê Nho	Trường	Nam	21/02/1996	6,5	6	Đạt
232	17020232	Lữ Nhật	Trường	Nam	20/02/1995	6	3,5	Không đạt
233	17020233	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	21/05/1997	7,5	6,5	Đạt
234	17020234	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	18/01/1995	6	5,5	Đạt
235	17020235	Trần Thanh	Tuấn	Nam	24/01/1995			
236	17020236	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	06/02/1994			
237	17020237	Lê Như	Tuyến	Nữ	15/01/1995	4	3,5	Không đạt
238	17020238	Phan Thị Kim	Tuyến	Nữ	06/10/1997	6	5	Đạt
239	17020239	Lê Ngọc	Tuyết	Nữ	04/02/1997	7	4,5	Không đạt
240	17020240	Lê Thị	Út	Nữ	19/01/1998	6,5	6	Đạt
241	17020241	Hoàng Ngọc Tú	Uyên	Nữ	03/06/1996	4	4	Không đạt
242	17020242	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	04/12/1994			
243	17020243	Võ Hoàng Tố	Uyên	Nữ	15/12/1996	7	5	Đạt
244	17020244	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	06/12/1995	5,5	2,5	Không đạt
245	17020245	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	12/04/1993	7,5	6,5	Đạt
246	17020246	Phan Bích	Vân	Nữ	05/10/1996	5	3,5	Không đạt
247	17020247	Phạm Thị Diệu	Viên	Nữ	20/04/1996	5,5	3	Không đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
248	17020248	Lê Minh	Việt	Nam	03/05/1991			
249	17020249	Nguyễn Phương	Vinh	Nam	04/03/1997	6	5	Đạt
250	17020250	Trần Quang	Vinh	Nam	25/08/1996	6	6	Đạt
251	17020251	Bùi Ngọc	Vy	Nữ	15/06/1998			
252	17020252	Huỳnh Dương Tường	Vy	Nữ	24/05/1996	6	3,5	Không đạt
253	17020253	Long Thanh Thúy	Vy	Nữ	30/05/1995			
254	17020254	Nguyễn Thị Thanh	Vy	Nữ	30/08/1996			
255	17020255	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	16/02/1996	8	5	Đạt
256	17020256	Đặng Ngọc	Yến	Nữ	03/07/1998	5	2,5	Không đạt
257	17020257	Hoàng	Yến	Nữ	05/11/1997	5,5	2,5	Không đạt
258	17020258	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	04/10/1996	6,5	3,5	Không đạt

Danh sách này có 258 thí sinh.